

Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa: Nguyên đơn chị Nông Thị K – sinh năm 1988 và bị đơn anh Nông Văn B – sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị K và anh Nông Văn B.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị K và anh Nông Văn B thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Nông Thị K và anh Nông Văn B có 01 con chung họ và tên là Nông Phương T, sinh ngày 09/12/2020.
 - Giao con chung cho chị Nông Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.
 - Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nông Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng.
 - Phương thức, thời hạn cấp dưỡng: Phương thức cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.
 - Việc cấp dưỡng được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự.
 - Anh Nông Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có

quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận việc chị Nông Thị Kim tự N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án Hôn nhân gia đình với tổng số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí mà chị K tự nguyện chịu trong vụ án là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị K đã nộp theo biên lai số 0000205 ngày 06/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Y, tỉnh Thái Nguyên;
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT;

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn